

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-PT
Ngày 05 – 01 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ: Số 40 - 42 - 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: Ông Lâm Trung K, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch H Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bạc Liêu và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (theo giấy ủy quyền số 1561/UQ-NHKL ngày 02/10/2020, có mặt).

- Đồng bị đơn:

1. Ông Dương Hoàng T, sinh năm 1952 (có mặt)

2. Bà Châu Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị T (vắng mặt)

2. Ông Dương Chí N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Dương Long H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ông Dương Hải L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Ông Dương Hoàng G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là ông Lâm Trung K trình bày:

Ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K) Hợp đồng tín dụng số HD0787/HĐTD ngày 28/3/2012 để vay số tiền gốc 150.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản, lãi suất 1,9%/tháng, lãi suất cho vay sẽ được thay đổi 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0.84%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, tiền phạt chậm trả nợ gốc 0,1%/ngày, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 30/3/2012 đến ngày 30/3/2013, hình thức thanh toán là trả lãi và nợ gốc vào cuối kỳ. Ngày 30/3/2012 ông T và bà H nhận tiền vay. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, ông T, bà H có thể chấp cho Ngân hàng K Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số X952635 ngày 17/7/2003 do hộ ông T đứng tên. Ông T và bà H đã trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 109.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2020 là 445.195.568 đồng (trong đó nợ gốc là 41.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.509.083 đồng, lãi chậm trả là 64.543.592 đồng, lãi quá hạn là 305.142.893 đồng). Trong quá trình Tòa án giải quyết thì phía ông T có trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi trong hạn là 5.000.000 đồng. Nay Ngân hàng K yêu cầu ông T, bà H thanh toán số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 376.145.725 đồng (nợ gốc 25.000.000 đồng; lãi trong hạn 29.509.083 đồng, lãi quá hạn: 321.636.642 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi ông T, bà H trả hết nợ. Trường

hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ. Ngân hàng K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền phạt chậm trả lãi 64.543.592 đồng và sẽ miễn phần tiền phạt chậm trả lãi cho đến khi tất toán nợ.

Bị đơn là ông Dương Hoàng T trình bày: Ông T thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện của Ngân hàng K về Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết cũng như tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, và đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Châu Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Chí N, bà Đinh Thị T, ông Dương Long H, ông Dương Hải L, ông Dương Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt, nên không có lời khai tại Tòa án.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 376.145.725 đồng (nợ gốc 25.000.000 đồng; lãi trong hạn 29.509.083 đồng, lãi quá hạn 321.636.642 đồng). Đình chỉ yêu cầu lãi phạt chậm trả số tiền 64.543.592 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2020 ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng đối với ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H. Hủy hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng K với ông T, bà H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K kháng cáo yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số HD0787/HĐTC ngày 28/03/2012 giữa Ngân hàng với ông Dương Hoàng T, bà Châu Thị H là hợp pháp; Ngân hàng được quyền

yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ và yêu cầu buộc ông T, bà H trả cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 41/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng K trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn bà Châu Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T, ông Dương Chí N, ông Dương Long H, ông Dương Hải L và ông Dương Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do; căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Ngân hàng K đối với Hợp đồng thế chấp, xét thấy: Ngày 28/03/2012, giữa Ngân hàng K với ông Dương Hoàng T, bà Châu Thị H có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HD0787/HĐTC, nội dung: Ông T, bà H thế chấp cho Ngân hàng K Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X952635, diện tích 19.930m², thửa số 102, 118-1, 118-2, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Dương Hoàng T đứng tên ngày 17/7/2003. Tại Công văn số: 248/CAHB ngày 26/8/2020 Công an huyện H xác định tại thời điểm ngày 17/7/2003, hộ gia đình ông Dương Hoàng T có hộ khẩu thường trú tại số 370, ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm các thành viên sau: Dương Hoàng T (chủ hộ), Châu Thị H, Dương Hải L, Dương Hoàng G, Dương Long H, Dương Chí N, Dương Mỹ Ng, Dương Chí C và Nguyễn Thị Cẩm T. Tuy nhiên, tại thời điểm thế chấp ông L và ông không ký tên vào hợp đồng thế chấp, cũng không có văn bản ủy quyền cho ông T, bà H thế chấp quyền sử dụng đất. Hơn nữa, việc đăng ký thế chấp tại Ủy ban nhân dân xã V là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 18 của Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn về việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, bởi lẽ Cơ quan có thẩm quyền đăng ký thế chấp là Chi

nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H. Do đó, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp không đúng quy định, nên vô hiệu. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng K và buộc Ngân hàng K chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là có căn cứ.

[3] Đối với Hợp đồng tín dụng, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng K, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 41/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, Ngân hàng K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 122, 127, 323, 342, 343, và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 41/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 376.145.725 đồng (trong đó: Nợ gốc 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 29.509.083 đồng, lãi quá hạn 321.636.642 đồng).

Kể từ ngày 01/10/2020 ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi

suất mà ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H trả lãi phạt chậm trả số tiền 64.543.592 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H.

Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD0787/HĐTC ngày 28 tháng 03 năm 2012 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu toàn bộ, Ngân hàng đã nộp xong và chỉ hết, nên không được hoàn lại.

5. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Hoàng T và bà Châu Thị H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 18.807.286 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.903.000 đồng theo Biên lai thu số 0006216 ngày 28/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu 300.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010232 ngày 06/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Nguyễn Lệ Kiều